

Bản án số: 403/2021/HS-PT

Ngày: 16 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2021/TLPT- HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Trương Đức M, Phan Minh Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo Trương Đức M, Phan Minh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trương Đức M, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: số 165/25/32 khu phố Đ, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Hoàng Thị L; có vợ là bà Trần Thị H1; có 01 người con, sinh năm 2006.

Tiền án: ngày 29/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số: 134/2016/HS-ST ngày 29/4/2016).

Tiền sự: ngày 08/01/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam từ ngày 04/12/2019 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Đức M:* Luật sư Nguyễn Như H2 - Công ty Luật hợp danh ANH EM LUẬT SƯ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Phan Minh Đ, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: số 36/43 đường P, Phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ hẻm 112 đường N, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc Q và bà Đậu Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 04/12/2019 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh Đ theo Luật định:* Luật sư Vũ Thanh H3 – Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Trọng T1, Trần Hồng M2, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1, Phan Hữu N1, Nguyễn Thị Trúc Đ2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Trọng T1, Trần Hồng M2 và Trương Đức M.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/02/2019, tại trước cổng nhà số nhà 154B/5 đường An Phú 29, khu phố 4, phường An Phú, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, Bình Dương, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang Nguyễn Thị Cẩm T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu trắng, biển kiểm soát số 61B1-992.78 do T đang điều khiển, vật chứng thu giữ gồm:

Tiền Việt Nam: 12.000.000 đồng; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng các loại qua giám định xác định loại Ketamine, Methamphetamine, MDMA; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 03 viên nén màu xanh da trời loại MDMA; 03 viên nén màu xanh da trời có hình ovan (con cú và ký hiệu M3-1b) loại MDMA; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu trắng, biển kiểm soát số 61B1-992.78.

Qua điều tra ban đầu, xác định T sống tạm trú số nhà 154B/5, đường A 29, khu phố 4, phường A, thị xã (nay là thành phố) T, Bình Dương nên khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 42,5515 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 1,7060 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 1,4712 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng trọng lượng là 0,1288 gam, loại Ketamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 01 (một) viên nén màu xanh hình tam giác và các mảnh vỡ nhỏ có trọng lượng là 0,7907 gam, loại MDMA; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, chứa 01 viên nén màu xanh hình tam giác trọng lượng là 0,3908 gam, loại MDMA; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 0,3257 gam, loại Ketamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 1,0835 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 1,4806 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng trọng lượng là 4,9812 gam, loại Ketamine; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu xanh trọng lượng là 5,0273 gam, loại MDMA; 02 (hai) cân điện tử màu xám đen hiệu Amput; 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 (một) khẩu súng (có hình dáng giống súng rulo) màu đen, trên thân súng đọc ban đầu có số 09003621 cùng 23 (hai mươi ba) viên đạn; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tổng số ma túy thu giữ của T lúc bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của T là: MDMA có khối lượng 37,2308 gam; Methamphetamine có khối lượng 100,526 gam; Ketamine có khối lượng 29,15 gam.

Tại thời điểm khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở số nhà số 154B/5 đường A 29, khu phố 4, phường A, thành phố T, Bình Dương còn có Trần Hồng M2 (tên gọi khác là M2 cá chép) và Nguyễn Trọng T1 (tên gọi khác là T1 Gà) đang ở tại nhà của T. M2 và T1 cùng tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hồng M2 và Nguyễn Trọng T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hành vi của Nguyễn Thị Trúc Đ2.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/02/2019, tại khu vực trước số nhà 011, đường D16, Khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang

đối tượng Nguyễn Thị Trúc Đ2 (tên gọi khác là Nh) đang tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Đ1 khai là ma túy đá); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển biển kiểm soát số: 67L2-12986.

Tại Kết luận giám định số 206/MT-PC09 ngày 08/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng là 0,3450 gam, loại Methamphetamine, Đ2 04 lần mua ma túy của Trần Hồng M2 (không rõ thời gian cụ thể), tất cả các lần mua đều giao dịch, mua bán ở ngoài đường thuộc khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, cụ thể: lần thứ nhất với số tiền 500.000 đồng; lần thứ hai với số tiền 700.000 đồng; lần thứ ba với số tiền 1.300.000 đồng và lần cuối cùng là ngày 26/02/2019 với số tiền là 300.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị thu giữ số lượng ma túy nêu trên.

3. Hành vi phạm tội của Trương Đức M.

Nguyễn Thị Cẩm T, Trần Hồng M2 và Nguyễn Trọng T1 là những đối tượng sử dụng ma túy, không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên từ khoảng đầu tháng 02/2019 T, T1 và Hồng M2 câu kết với Trương Đức M (tên gọi khác là MB) để mua bán trái phép chất ma túy.

Thực hiện ý định trên, Đức M thuê căn nhà số 154B/5, đường A 29, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho T, T1 và Hồng M2 ở và sử dụng làm nơi tàng trữ, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện trên địa bàn phường An Phú, thành phố Thuận An. Phương thức hoạt động mua bán trái phép chất của T, T1 và Hồng M2 như sau: trung bình khoảng 02 ngày Đức M mang ma túy đến nhà số 154B/5, đường A 29, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương 01 lần, mỗi lần Đức M mang trung bình khoảng 50 – 100 gam ma túy đá; 100 viên thuốc lắc; 50 gam ma túy “khay – Ketamine” giao cho T, T1 và Hồng M2 bán và thu tiền hoặc khi đã bán hết ma túy thì T1 điện thoại cho Đức M mang ma túy đến, T có nhiệm vụ quản lý ma túy, ghi sổ sách số ma túy đã bán và tiền thu được giao cho Đức M kiểm tra, còn T1 và Hồng M2 có nhiệm vụ mang ma túy đi bán cho các đối tượng sử dụng khi Đức M yêu cầu qua điện thoại. Ngoài ra, Hồng M2 và T1 còn trực tiếp lấy ma túy từ T bán cho người nghiện để thu lãi, sau đó đưa tiền lại cho T theo dõi cụ thể:

Hồng M2 đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Trúc Đ2 04 lần nêu trên; 01 lần bán Trần Hoàng H, sinh ngày 19/12/1990; trú tại khu phố M 2, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú ở phòng số 10, nhà số 15, DC1, tổ 1, khu phố PB, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào 27/02/2019 giá 1.000.000

đồng tại khu vực đường An Phú 29, phường An Phú, thành phố Thuận An; 01 người thanh niên tên Đạt (không rõ nhân thân);

Nguyễn Trọng T1 đã bán ma túy cho Trần Hoàng H nhiều lần với giá tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tại khu vực VSIP 1 hoặc đường An Phú 29, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trên kết quả điều tra, vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 04/12/2019, tại trước nhà số 74/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang trong xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát số 61A-535.32, do Đức M đang điều khiển có tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán, đã thu giữ gồm:

- 100 (một trăm) viên nén màu xanh: Tại Kết luận giám định số 890/MT-PC09 ngày 11/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “*Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng/trọng lượng: 34,8714 gam, loại MDMA*”; 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 61A-535.32; tiền Việt Nam: 120.500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà và 01 phòng trọ mà Đức M thuê để ở, cụ thể:

1. Căn nhà ở số 74A đường TL44, khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; trong túi vải màu đen có chữ “WOOK màu đỏ” phát hiện thu giữ 01 túi tinh thể trắng có khối lượng 77,8620 gam, loại Ketamine; 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE; 495 (Bốn trăm chín mươi lăm) viên nén màu xanh có khối lượng 230,35 gam, loại MDMA; 01 (một) túi chất bột trắng có khối lượng 86,7386 gam, loại Heroine; 01 (một) túi chất bột xanh có khối lượng 0,4246 gam, loại MDMA; 01 (một) túi chất bột vàng có khối lượng 2,8769 gam, loại MDMA; 01 (một) viên nén màu tím và chất bột tím có khối lượng 0,7437 gam, loại MDMA; 01 (một) túi chất tinh thể trắng có khối lượng 1,0847 gam, loại Ketamine; 01 (một) túi chất tinh thể trắng hút chân không có khối lượng 1001, 93 gam, loại Methamphetamine; trong một ba lô vải màu xám nâu phát hiện thu giữ: 02 (hai) túi chất bột trắng có khối lượng 118,56 gam, loại Methamphetamine, Ketamine; 04 (bốn) túi chất tinh thể trắng có khối lượng 334,84 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi chất bột xanh có khối lượng 282,03 gam, loại Methamphetamine, Ketamine; 955 (chín trăm năm mươi lăm) viên nén màu xanh có khối lượng 330,16 gam, loại MDMA.

2. Tại phòng trọ không số nhà số 19/8 đường TL44, Khu phố 1, phường L, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh thu giữ: 304 (ba trăm lẻ bốn) viên nén màu xanh có

khối lượng 106,3078 gam, loại MDMA; 972 (chín trăm bảy mươi hai) viên nén màu hồng tím có khối lượng 401,20 gam, loại MDMA; 627 (sáu trăm hai mươi bảy) viên nén màu vàng có khối lượng 276,08 gam, loại MDMA; 04 (bốn) viên nén màu xanh đậm có khối lượng 1,4332 gam, loại MDMA; 01 (một) viên nén màu xanh nhạt có khối lượng 0,4771 gam, loại MDMA; 03 (ba) viên nén màu xanh có khối lượng 1,2769 gam, loại MDMA; 01 (một) viên nén màu vàng nhạt có khối lượng 0,3935 gam, loại MDMA; 01 (một) viên nén màu vàng có khối lượng 0,4235 gam, loại MDMA; 01 (một) cân điện tử màu trắng; 07 (bảy) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy).

Như vậy, tổng số các chất đã giám định là ma túy thu giữ của Đức M lúc bắt quả tang và khám xét khẩn cấp có khối lượng/trọng lượng cụ thể: MDMA có khối lượng 1352,1472 gam; Heroine có khối lượng 86,7386 gam; Methamphetamine có khối lượng 1336,77 gam; Ketamine có khối lượng 78,9467 gam; Methamphetamine, Ketamine có khối lượng 400,59 gam.

Qua điều tra, xác định Đức M bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với nhiều loại khác nhau như: ma túy đá, ma túy khay-Ketamine, thuốc lắc, heroin. Nguồn ma túy có để bán, Đức M mua của một người nam (không rõ tên, nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mang về căn nhà tại số 74A đường TL44, Khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và phòng trọ không số nhà số 19/8 đường TL43, Khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Phương thức hoạt động mua bán của Đức M là khi có người cần mua ma túy sẽ liên hệ với Đức M qua số điện thoại 0933.956.500 hoặc 0934.706.068 để thỏa thuận số lượng ma túy, số tiền và địa điểm để giao dịch mua bán ma túy với nhau; địa chỉ mà M thường hẹn để giao ma túy cho người mua là tại Khu dân cư VietSing; khu vực trạm thu phí Lái Thiêu; Khu công nghiệp VSIP Thuận An trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, để mở rộng mạng lưới mua bán trái phép chất ma túy và tăng doanh thu, thông qua việc bán ma túy cho các đồng phạm nên quen biết, đồng thời Đức M trả công bằng việc cho đồng phạm sử dụng ma túy không mất tiền mua hoặc trả tiền công, Đức M đã cấu kết với đồng phạm để giúp cho Đức M bán ma túy.

Quá trình điều tra xác định Đức M trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng và cấu kết với các đồng phạm thực hiện hành vi mua bán ma túy, cụ thể như sau:

Đức M đã thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho T, T1 và Hồng M2 bán cho các người nghiện trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã xác định như trên;

Tháng 3/2019, thông qua bạn bè ngoài xã hội nên H quen biết và mua ma túy của Đức M sử dụng. Từ tháng 3/2019 đến khi bị bắt (ngày 19/5/2019) H nhiều lần mua ma túy của Đức M với giá tiền ít nhất là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và nhiều nhất là 500.000 đồng (năm trăm ngàn). Trong đó xác định được 02 (hai) lần mua ma túy của Đức M vào các ngày gồm:

Lần 1: khoảng 11 giờ ngày 12/5/2019, Huỳnh liên lạc điện thoại gặp Đức M hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm ngàn) ma túy đá. M đồng ý bán và hẹn H đến phòng 1507, tầng 15, tòa nhà City Tower, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. H đến điểm hẹn mua được ma túy mang về sử dụng.

Lần 2: khoảng 17 giờ ngày 15/5/2019, H điện thoại cho Đức M hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm ngàn) ma túy đá. M đồng ý bán và hẹn H đến phòng 1507, tầng 15, tòa nhà City Tower để giao ma túy. H đến điểm hẹn mua được ma túy mang về sử dụng.

Vì có mối quan hệ quen biết nên khoảng tháng 5/2019, Đức M bắt đầu đưa ma túy cho H cất giữ tại phòng trọ số 10, nhà số 15, DC1, tổ 1, khu phố PB, phường C, thành phố T, Bình Dương nhằm mục đích mua bán, H được Đức M trả công bằng hình thức cho ma túy sử dụng không lấy tiền, qua điều tra xác định được Đức M đưa ma túy cho H cất giữ 03 (ba) lần gồm:

Lần 1: khoảng 17 giờ ngày 15/5/2019, H sử dụng điện thoại số 0944702224 gọi cho Đức M số 0964700905 hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm ngàn) ma túy đá, sau đó H đến chỗ ở của Đức M tại phòng 1507 chung cư City Tower thuộc khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp Đức M mua ma túy về sử dụng, cùng lúc này Đức M còn đưa cho H số ma túy gồm: 01 (một) túi ma túy loại Ketamine và 20 (hai mươi) viên ma túy tổng hợp đem đến Ngã tư Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giao cho một người đàn ông, H mang ma túy đến Ngã tư Bình Chuẩn và gọi điện thoại cho Đức M thì được biết người đàn ông không mua ma túy nữa nên Đức M kêu H mang ma túy về chỗ ở cất giữ khi nào có người mua thì Đức M sẽ gọi H mang đi giao. H mang ma túy về chỗ ở tại phòng trọ số 10, nhà số 15, DC1, tổ 1, khu phố PB, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương cất vào trong hộp giấy màu đen trên hộp có ghi dòng chữ IMC rồi bỏ trên gác của phòng trọ. Số ma túy Huỳnh mua 500.000 đồng của Đức M đã sử dụng hết.

Lần 2: ngày 18/5/2019, Đức M gọi điện thoại kêu H qua phòng 1507 chung cư City Tower lấy khoảng 70 gam ma túy đá được chứa trong 01 (một) túi nylon loại lớn và trong túi nylon này có 01 (một) túi nylon loại nhỏ cũng chứa ma túy đá để mang về chỗ ở cất giữ, khi nào Đức M gọi đem giao cho người

mua thì H mang đi, đồng thời Đức M còn kêu H lấy một ít ma túy ra sử dụng để trả công cho H, H đem ma túy về chỗ ở lấy một ít ma túy trong túi nylon loại lớn ra bỏ vào một túi nylon loại nhỏ để bản thân sử dụng, H cất toàn bộ số ma túy này vào trong hộp giấy màu đen trên hộp có ghi dòng chữ IMC chung với số ma túy Đức M đưa H ngày 15/5/2019 rồi bỏ trên gác phòng trọ.

Lần 3: ngày 19/5/2019, Đức M gọi điện thoại kêu H qua phòng 1507 chung cư City Tower lấy khoảng 60 gam ma túy đã mang về chỗ ở cất giữ khi nào Đức M gọi đi giao cho người mua thì H mang đi, H đem ma túy về chỗ ở cất trong túi áo bên phải của chiếc áo khoác treo trên tường phía sau cửa chính phòng trọ H đang ở.

Ngoài ra, Đức M còn đưa cho H một cân tiểu ly và nhiều túi nylon nhằm mục đích để H dùng cân tiểu ly cân phân chia ma túy theo số lượng người mua đặt hàng với Đức M rồi bỏ vào các túi nylon để mang đi giao cho người mua.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 20 ngày 19/5/2019 đối với Trần Hoàng H, thu giữ: 140,9334 gam, loại Methamphetamine; 1,6092 gam, loại Ketamine; 4,8727 gam, loại Methamphetamine, Ketamine; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có sim số thuê bao 0944702224; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) cái nỏ thủy tinh; nhiều túi nylon miệng kéo dính.

Toàn bộ khối lượng ma túy trên có nguồn gốc là của Đức M giao cho H cất giữ để bán.

Trần Hoàng H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt giữ và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 20 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 93 ngày 14/11/2019.

4. Hành vi phạm tội của Trương Đức M và Phan Hữu N1.

Đức M và Phan Hữu N1 quen biết nhau từ khoảng đầu tháng 8 năm 2019, N1 đã nhiều lần mua ma túy của Đức M để sử dụng. Đến khoảng giữa tháng 8/2019, Đức M rủ N1 cùng tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với Đức M, Nghĩa đồng ý. Theo sự phân công, sau khi Đức M liên lạc với người bán thỏa thuận số lượng ma túy, giá tiền mua thì N1 đi đến đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người bán ma túy đưa tiền và lấy ma túy mang về cho Đức M bán; đi giao ma túy cho các đối tượng mua, qua điều tra xác định N1 đi mua ma túy cho Đức M được 02 (hai) lần, cụ thể:

Lần 1: khoảng giữa tháng 8 năm 2019, sau khi Đức M thỏa thuận việc mua bán ma túy xong với người bán, theo yêu cầu của Đức M thì N1 đi đến khu vực đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người nam

(không rõ nhân thân, lai lịch) đưa tiền và lấy ma túy của người nam này giao mang về giao cho Đức M, N1 không biết số lượng bao nhiêu;

Lần thứ hai: cách lần thứ 1 khoảng một tuần lễ, N1 đến khu vực đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa tiền và lấy ma túy của người nam này giao mang về giao cho Đức M, trên đường mang ma túy về giao cho Đức M, khi đi đến khu vực gần cầu Bình Triệu, Thành phố Hồ Chí Minh, do Nghĩa thấy lực lượng Cảnh sát giao thông chốt chặn kiểm tra, Nghĩa sợ bị phát hiện nên ném bỏ ma túy vừa mua được, Đức M biết N1 ném ma túy nên đã chửi N1, kể từ thời điểm này trở về sau thì Đức M không cho N1 tham gia cùng hoạt động mua bán ma túy mà N1 tự mua ma túy của Đức M để bán riêng.

Về hành vi giúp sức cho Đức M bán ma túy, qua điều tra xác định Nghĩa 03 lần bán ma túy cho Đức M, cụ thể:

Lần 1: giao tại khu vực trước cổng khu chung cư Thanh Bình thuộc phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Lần 2 và 3: giao tại trước bến xe phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Do các lần bán ma túy là Đức M trực tiếp thỏa thuận trước với người mua, N1 chỉ mang ma túy đi giao và nhận tiền, nên N1 không biết số lượng ma túy đi giao là bao nhiêu. Các lần mang ma túy đi giao thì N1 được Đức M trả công cho N1 từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cho ma túy sử dụng.

Đến khoảng đầu tháng 9 năm 2019, Nghĩa bắt đầu hoạt động mua bán ma túy một mình tại khu vực phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, Bình Dương. Nguồn ma túy N1 mua của Đức M. Khoảng 13 giờ ngày 04/12/2019, N1 mua ma túy của Đức M với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại khu vực ngã 4 Miếu Ông Cù, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An đem về cất giấu nơi ở của Nghĩa tại nhà không số khu dân cư tự phát tổ 5, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để bán cho các con nghiện. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của N1 thì N1 đã lấy số ma túy mua của Đức M vào ngày 04/12/2019 bỏ vào bồn cầu, xả nước tiêu hủy một phần, còn lại 1,0317 gam Methamphetamine.

5. Hành vi phạm tội của Trương Đức M và Phan Minh Đ.

Phan Minh Đ bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 10/2019 đến khi bị bắt (ngày 04/12/2019), nguồn ma túy Đ có để bán là mua của Đức M với giá như sau: thuốc lắc từ 100 viên giá 16.000.000 đồng đến

500 viên giá 80.000.000 đồng; ma túy “khay – Ketamine” số lượng từ 10 gam giá 10.000.000 đồng đến 100 gam giá 70.000.000 đồng. Khi cần mua ma túy thì Đ dùng điện thoại số 0906233573 của mình liên lạc với Đức M qua số 0933956500 và 0934706068 thỏa thuận số lượng ma túy cần mua, Đức M sẽ báo giá và hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy với nhau. Đ đã mua ma túy của M nhiều lần nhưng nhớ được 03 (ba) lần như sau:

Lần 1: khoảng giữa tháng 10/2019, Đ liên lạc điện thoại với Đức M mua 100 viên thuốc lắc giá 16.000.000 đồng và 10 gam ma túy “khay – Ketamine” giá 10.000.000 đồng, M đồng ý bán và hẹn đến đoạn đường vắng, không nhớ địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch mua bán. Sau khi mua ma túy xong, Đ mang về phòng trọ ở nhà trọ hẻm 122, đường N, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương cất giấu bán lại cho đối tượng khác tại địa bàn thành phố Dĩ An, Bình Dương.

Lần 2: khoảng đầu tháng 11/2019, khi Đ đang ở tại bến xe Tân Đông Hiệp thì liên lạc mua ma túy của Đức M số lượng 100 viên thuốc lắc giá 16.000.000 đồng và 100 gam ma túy khay giá 70.000.000 đồng, M đồng ý, sau đó có một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đến gặp và chở Đ đến một quán cơm, không nhớ địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh ngồi đợi, còn người thanh niên bỏ đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa ma túy cho Đ, Đ trả tiền cho người này rồi thuê xe Grab đi về phòng trọ cất giấu số ma túy để bán.

Lần 3: khoảng 14 giờ 10 phút ngày 04/12/2019, Đ mua 469 viên thuốc lắc trị giá 80.000.000 đồng của Đức M tại khu vực trạm thu phí phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, sau đó Đ mang số lượng ma túy trên đi đến khu vực trước số nhà 65D/1 Quốc lộ 13, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đ gồm: 469 (bốn trăm sáu mươi chín) viên nén các loại trọng lượng là 182,0839 gam, loại MDMA; tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.

6. Hành vi phạm tội của Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1 và Trương Đức M.

Từ khoảng tháng 10 năm 2019, Nguyễn Minh H4 bắt đầu hoạt động mua bán ma túy và lôi kéo Đ1 cùng tham gia. Hải có nhiệm vụ mua ma túy mang về nhà số 74/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương rồi cùng Đ1 phân nhỏ ma túy để bán lại. Nguồn ma túy có để bán là do H4 mua của Đức M với số lượng từ 500.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Cách thức mua bán ma túy của H4, Đ1 là khi có đối tượng nào cần mua ma túy thì liên lạc với H4 qua số điện thoại 0964546948 và Đ1 qua số 0397461307 thỏa

thuận số lượng, giá tiền và thường hẹn địa điểm tại nhà của H4 số 74/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T hoặc những khu vực vắng người trên địa bàn phường An Phú, thành phố Thuận An để giao dịch mua bán ma túy với nhau. Việc Đ1 tham gia giúp H4 mua bán ma túy là để được ở tại nhà H4 không mất tiền thuê, cho tiền tiêu xài từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và cho ma túy sử dụng. H4, Đ1 đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể như sau:

Tiết Văn T1 sinh năm 1986, trú tại khu 5, Phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau đã nhiều lần mua ma túy của H4, Đ1 tại nhà số 74/2, khu phố 1B, phường P, thành phố T với số tiền 300.000 đồng mỗi lần mua (T1 không nhớ cụ thể ngày mua). Ngoài ra, Đ1 còn thừa nhận đã bán ma túy cho 02 con nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch), cụ thể:

Người tên Giang quê ở Sóc Trăng (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 02 lần: Lần 1 khoảng ngày 27/11/2019 mua 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); Lần 2 khoảng ngày 01/12/2019 mua 600.000 đồng (sáu trăm ngàn), cả 2 lần đều do Đen giao ma túy qua cửa sổ nhà H4.

Người tên T3 ở khu vực phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1 lần 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn), do Đ1 giao trước nhà H4.

Đến khoảng 18 giờ ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an phường An Phú, thành phố Thuận An kiểm tra hành chính nhà số 74/2, khu phố 1B, phường P, T là nơi ở của Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1 phát hiện trên nền nhà có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Hải và Đen thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy đá và còn cất giấu ma túy nên mang ra giao nộp gồm: Nguyễn Văn Đ1 giao nộp: 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng/trọng lượng 12,3743 gam, loại Methamphetamine; Nguyễn Minh H4 giao nộp: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, có trọng lượng 44,9890 gam, loại Methamphetamine.

Nguyễn Minh H4 và Nguyễn Văn Đ1 thừa nhận toàn bộ 57,3633 gam ma túy loại Methamphetamine bị thu giữ là của chung của H4 và Đ1, cả hai mua của Đức M để bán cho các con nghiện và sử dụng nhưng chưa bán hết thì bị phát hiện thu giữ.

7. Hành vi phạm tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” của Trương Đức M.

Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét nơi ở của Trương Đức M tại phòng trọ thuộc nhà số 19/8 đường TL 44, Khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí

Minh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó có thu giữ: 07 (bảy) chiếc nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, Đức M thừa nhận sau khi mua ma túy của một người nam không rõ lai lịch tại khu vực đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và được người này cho 07 (bảy) chiếc nỏ thủy tinh mang về để sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị thu giữ.

Ngày 23/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 77/CSMT đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến thống nhất trong việc điều tra, xử lý. Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 12 có Công văn số 739/CV-MT đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương điều tra, xử lý chung với vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Trương Đức M thực hiện tại địa bàn tỉnh Bình Dương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự và nhập vụ án xử lý theo quy định.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Trương Đức M phải chịu trách nhiệm khi mua bán bao gồm số ma túy đã thu giữ của Đức M; ma túy Đức M đã giao cho Tú, Tín, Trần Hồng M2; bán cho Trần Hoàng H; ma túy mà Trương Đức M đã bán cho Phan Minh Đ, Phan Hữu N1, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1 và ma túy mà Trần Hồng M2 bán cho Nguyễn Thị Trúc Đ2.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKS-P1 ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cáo trạng còn truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Trọng T1, Trần Hồng M2 Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1, Phan Hữu N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Nguyễn Thị Trúc Đ2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 24/2021/TB-TA ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trương Đức M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và 02 (hai) năm tù tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Trọng T1, Trần Hồng M2 Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1, Phan Hữu N1 và Nguyễn Thị Trúc Đ2, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2021, bị cáo Phan Minh Đ và ngày 14/01/2021, bị cáo Trương Đức M đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Đức M thừa nhận hành vi phạm tội như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và bản thân bị cáo bị nhiễm HIV.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Đức M là Luật sư Nguyễn Như H2 phát biểu ý kiến: Thống nhất với tội danh như bản án sơ thẩm đã quy kết nhưng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo có thái độ hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra giúp cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, có cha là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, mẹ cũng là chiến sĩ quân đội và cậu ruột là liệt sĩ; bản thân bị cáo cũng bị nhiễm HIV có chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xu hướng cải cách tư pháp hiện nay cũng đang hạn chế án tử hình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Đức M.

- Bị cáo Phan Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình, cha bị cáo già yếu không ai chăm sóc.

Người bào chữa theo Luật định cho bị cáo Phan Minh Đ là Luật sư Vũ Thanh H3 phát biểu ý kiến: Bị cáo Đ phạm tội do tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha già không ai nuôi dưỡng, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Trương Đức M, bị cáo mua bán ma túy nhiều lần với khối lượng rất lớn; Bị cáo có nhân thân xấu, thuộc trường hợp tái phạm. Đối với Phan Minh Đ, bị cáo mua ma túy từ bị cáo Mh và bán lại cho các con nghiện với khối lượng rất lớn. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với Trương Đức M và Phan Minh Đ là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới để giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Đức M và Phan Minh Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án, với các kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2018 đến ngày 04/12/2019, Trương Đức M đã nhiều lần mua ma túy của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mang về nhà tại số 74A đường TL44, Khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và phòng trọ tại địa chỉ số 19/8 đường TL44, Khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu với mục đích bán cho nhiều người nghiện. Trương Đức M đã nhiều lần bán ma túy cho Phan Minh Đ, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn Đ1 với số lượng ma túy mua bán là 57,3633gam Methamphetamine và 182,0839 gam MDMA để Đ, H4, Đ1 tiếp tục phân chia bán cho những người nghiện khác. Ngoài ra, từ khoảng đầu tháng 02 năm 2019, Trương Đức M đã lôi kéo, cấu kết với Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Trọng T1, Trần Hồng M2, Trần Hoàng H và Phan Hữu N1 để giúp sức cho bị cáo nhiều lần mua bán ma túy cho nhiều người nghiện ở khu vực phường An Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với số lượng ma túy là 37,2308 gam MDMA, 242,8361 gam Methamphetamine, 30,7592 gam Ketamine và 4,8727 gam Methamphetamine, Ketamine.

[2.2] Trên kết quả điều tra, ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang trong xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát số 61A-535.32 do Trương Đức M điều khiển đang tàng trữ trái phép 34,8714 gam MDMA nhằm mục đích mua bán. Cùng ngày, tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại nhà số 74A đường TL44, khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và phòng trọ tại địa chỉ số 19/8 đường TL44, Khu phố 1, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thu giữ thêm 1.317,2758 gam MDMA, 86,7386 gam Heroine, 1336,77 gam Methamphetamine, 78,9467 gam Ketamine, 400,59 gam Methamphetamine, Ketamine và 07 (bảy) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.3] Như vậy, bị cáo Trương Đức M phải chịu trách nhiệm đối với tổng số ma túy mua bán nêu tại mục [2.1] và [2.2], gồm: 1.571,4619 gam MDMA; 1.636,9694gam Methamphetamine; 109,7059 gam Ketamine; 405,4627 gam Methamphetamine, Ketamine và 86,7386 gam Heroin.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 07 (bảy) nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.4] Đối với Phan Minh Đ, ngày 04/12/2019, bị cáo Đức mua 469 viên thuốc lắc, tổng trọng lượng 182,0839 gam là ma túy loại MDMA trị giá 80.000.000 đồng của Trương Đức M tại khu vực trạm Thu phí phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

[2.5] Với các hành vi trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trương Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Phan Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy của nhà nước, không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, tuy nhiên, vì lợi ích cá nhân các bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng lớn, cho thấy thái độ xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Đối với Trương Đức M: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là tử hình, là tương xứng với hành vi, vai trò và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M khai gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo nhiễm HIV. Tuy nhiên, như phân tích trên, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội với vai trò chủ mưu với khối lượng ma túy mua bán rất lớn nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ giảm hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Đối với Phan Minh Đ: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đồng thời xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, qua đó xử phạt bị cáo 20 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Đức M, Phan Minh Đ cũng như đề nghị của người bào chữa của các bị cáo, và giữ nguyên phần quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trương Đức M, bị cáo Phan Minh Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trương Đức M, Phan Minh Đ phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đức M và bị cáo Phan Minh Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 24/2021/TB-TA ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Đức M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trương Đức M và Phan Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Trương Đức M có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bình Dương; (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương ;“Đề (3)
tổng đạt cho bị cáo”;
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 04, 15b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình